TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 24-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Ngô Văn Thành

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Dung – Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố H.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 23-12-1993 tại H. Nơi cư trú: Tổ 06, phường H, quận D, thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Bản án số 29/HSST ngày 28-11-2017 Tòa án nhân dân quận D xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản**.** Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14-11-2019 (chưa xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-12-2020 chuyển tạm giam ngày 31-12-2020; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1983. Trú tại: Số 49G2 khu đô thị N, phường A, quận D, thành phố H; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn N; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền ăn tiêu cá nhân N Nguyễn Văn L đã nảy sinh ý định tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 21h, ngày 21/12/2020, L một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B3 – 51474, cầm theo 01 gọng gà bằng kim loại, 01 búa sắt, 01 tô vít đi đến khu đô thị N, phường A, quận D, H để trộm cắp tài sản. Do không phát hiện được nhà dân sơ hở, L để lại búa, gọng gà, tua vít tại một bãi đất trống trong khu đô thị rồi đi về nhà. Khoảng 10 h ngày 23/12/2020, L đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị A ở số nhà 49G2, khu đô thị N, phường A, quận D, thành phố H, bị cáo thấy cổng chính mở, quan sát thấy không có người ở trong nhà, bị cáo nhặt 02 viên gạch ném vào cửa kính tầng 02 để kiểm tra xem có người trong nhà hay không. Sau khi nhận thấy không có người ở nhà, L đi vòng ra ngoài đường phía bên phải ngôi nhà và trèo qua cổng phụ vào trong nhà, dùng gạch đập vỡ cửa kính tầng 01 của ngôi nhà. L chui qua ô kính vào trong nhà, kiểm tra ở tầng 01 không có tài sản có giá trị, L lên tầng 02 là phòng khách và phòng ăn L không lục soát gì và đi thẳng lên tầng 03. Tại đây, L vào phòng ngủ ở bên trái cầu thang, lục soát ở tủ kê đầu giường thấy 01 đồng hồ đeo tay nữ, dây đeo bằng da, L đút vào túi áo khoác phía trước bên phải rồi đi vào phòng ngủ thứ hai phía bên phải cầu thang lục soát không có tài sản gì. L tiếp tục vào phòng ngủ thứ ba và quan sát thấy 01 két sắt trong phòng ngủ, L đi xuống tầng vòng ra phía ngoài lấy gọng gà, búa và tô lô vít giấu ở bãi đất trống ngày 21/12/2020. L đi vào bằng cổng chính, lên phòng ngủ có két sắt. L dùng tay đẩy két sắt nằm xuống nền nhà sau đó dùng gọng gà, búa và tô-vít phá két sắt, lấy được 32.000.000 đồng. Thấy có nhiều người dân đang đi lại sợ bị phát hiện N L đã vứt lại 01 gọng gà, 01 búa và 01 tô-vít vào góc tường gần cổng chính. L đi bộ đến cầu Võ Nguyên Giáp, vứt chiếc áo khoác đang mặc xuống sông Lạch Tray, bên trong có 01 chiếc đồng hồ thời trang nữ L vừa trộm cắp được. L chơi game và tiêu xài cá nhân hết số tiền 32.000.000 đồng. Ngày 24/12/2020, Nguyễn Văn L đến Cơ quan công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo không thừa nhận đã trộm cắp 02 chiếc nhẫn vàng 9999 của chị A.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KLĐG ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự của quận D kết luận: Hai nhẫn vàng 9999, mỗi nhẫn có khối lượng 01 chỉ trị giá: 10.770.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay nữ, mặt hình tròn bằng đá trắng trong suốt, dây đeo bằng da màu đen chưa có đủ căn

cứ để xác định giá, 01 két sắt nhãn hiệu Hòa Phát kích thước (35 x 48 x40) cm trị giá: 1.950.000 đồng, 01 tấm kính có kích thước (70 x 40)cm, ở giữa hai lớp kính có một lớp băng dính hai mặt trị giá 500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị A khai nhận ngoài số tiền 32.000.000 đồng và 01 đồng hồ đeo tay thì chị còn bị mất 02 chiếc nhẫn vàng 9999, mỗi nhẫn có khối lượng 01 chỉ.

Lời khai nhận tội nêu trên của Nguyễn Văn L phù hợp với một phần lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng:

+ Ngày 09/3/2021, ông Nguyễn Văn N (bố của Nguyễn Văn L) giao nộp xe mô tô BKS 15B3 514.74 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận D để phục vụ điều tra. Kết quả xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của ông N, ông N không biết L sử dụng làm phương tiện đi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông N.

+ 01 két sắt nhãn hiệu Hòa Phát đã qua sử dụng, bị cạy phá hư hỏng; 01 tấm kính, mặt kính đã bị vỡ; 02 viên gạch; 01 viên đá; 01 chiếc búa dài 35 cm cán bằng gỗ; 01 chiếc tô vít dài 25 cm; 01 chiếc gọng gà bằng kim loại chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D phục vụ việc xét xử.

+ 01 chiếc đồng hồ thời trang nữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận D đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị A yêu cầu Nguyễn Văn L bồi thường số tiền 32.000.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay nữ trị giá 5.000.000 đồng, 02 nhẫn vàng 9999 trị giá 10.770.000 đồng, 01 két sắt nhãn hiệu Hòa Phát trị giá 1.950.000 đồng, 01 tấm kính trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị yêu cầu bồi thường là 48.220.000 đồng.

Đối với 02 chiêc nhẫn vàng 9999 chị A không cung cấp được hóa đơn mua bán, cũng như tài liệu chứng minh đối với số tài sản này N Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận D không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi hủy hoại 01 tấm kính trị giá 500.000 đồng và làm hư hỏng 01 chiếc két sắt trị giá 1.950.000 đồng (trong đó phần hư hỏng cần phải khắc phục có trị giá là 1.350.000 đồng). Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại và hư hỏng là 1.850.000 đồng. Xét thấy hành vi hủy hoại và làm hư hỏng tài sản chưa đủ định lượng xử lý trách nhiệm hình sự N cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSDK ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 32.000.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay nữ trị giá còn 3.000.000 đồng và bồi thường chi phí khắc phục 01 két sắt nhãn hiệu Hòa Phát và 01 tấm kính theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L với mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị về việc bồi thường, xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 11 giờ ngày 23-12-2020, tại nhà chị Nguyễn Thị A ở số nhà 49G2, khu đô thị N, phường A, quận D, thành phố H, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Nguyễn Văn L đã lén lút chiếm đoạt số tiền 32.000.000 đồng và 01 đồng hồ đeo tay giá trị còn lại là 03 triệu đồng, như vậy hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội trộm cắp tài sản vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện

kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với 02 chiếc nhẫn vàng 9999, mỗi nhẫn có khối lượng 01 chỉ bị cáo không thừa nhận đã chiếm đoạt của bị hại N Hội đồng xét xử không có căn cứ để xác định bị cáo chiếm đoạt các tài sản trên. Bị cáo còn có hành vi làm hư hỏng chiếc két sắt và tấm kính cửa sổ, song giá trị thiệt hại không đủ để cấu thành tội làm hư hỏng tài sản, Viện kiểm sát nhân dân quận D không truy tố bị cáo N Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý N bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải N bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan có thẩm quyền đầu thú, bị cáo có bố đẻ là Nguyễn Văn N được tặng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba vì đã có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1990 N bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm", bị cáo mới chấp hành hình phạt tù xong năm 2019, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Vì điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn N không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 32.000.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay nữ trị giá còn 3.000.000 đồng và bồi thường chi phí khắc phục 01 két sắt nhãn hiệu Hòa Phát và 01 tấm kính theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: 01 đồng hồ đeo tay nữ không thu hồi được N Hội đồng định giá không tiến hành định giá được để xác định giá trị, song căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận giá trị còn lại của chiếc đồng hồ nêu trên theo lời khai của người bị hại là 03 triệu đồng để buộc bị cáo phải bồi thường. Khi vào nhà chị A để chiếm đoạt tài sản, bị cáo còn làm hư hỏng chiếc két sắt và làm vỡ tấm kính cửa sổ (giá trị khắc phục sửa chữa chiếc két sắt là 1.350.000 đồng, khắc phục tấm kính là 500.000 đồng). Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền bị chiếm đoạt là 32.000.000 đồng, giá trị còn lại của chiếc đồng hồ là 03 triệu đồng, giá trị khắc phục 01 két sắt nhãn hiệu Hòa Phát là 1.350.000 đồng, giá trị 01 tấm kính bị hư hỏng trị giá 500.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 36.850.000 đồng.

[10] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông N 01 mô tô BKS 15B3 514.74 N Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 két sắt nhãn hiệu Hòa Phát đã qua sử dụng, bị cạy phá hư hỏng; 01 tấm kính, mặt kính đã bị vỡ; 02 viên gạch; 01 viên đá; 01 chiếc búa dài 35 cm cán bằng gỗ; 01 chiếc tô vít dài 25 cm; 01 chiếc gọng gà bằng kim loại. Xét thấy, 01 két sắt nhãn hiệu Hòa Phát đã qua sử dụng, bị hư hỏng song còn khắc phục được N áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả cho bị hại để khắc phục sửa chữa. Những vật chứng còn lại, cụ thể gồm: 02 viên gạch; 01 viên đá; 01 chiếc búa dài 35 cm cán bằng gỗ; 01 chiếc tô vít dài 25 cm; 01 chiếc gọng gà bằng kim loại là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng và tấm kính bị vỡ của bị hại không còn giá trị sử dụng, không khắc phục sửa chữa được N cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; diểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-12-2020.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền bị chiếm đoạt là 32.000.000 đồng, 01 đồng hồ trị giá 3.000.000 đồng, giá trị khắc phục 01 két sắt nhãn hiệu Hòa Phát là 1.350.000 đồng, 01 tấm kính bị hư hỏng trị giá 500.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 36.850.000 đồng.

Đối với khoản tiền trên, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 tấm kính, mặt kính đã bị vỡ; 02 viên gạch; 01 viên đá; 01 chiếc búa dài 35 cm cán bằng gỗ; 01 chiếc tô vít dài 25 cm; 01 chiếc gọng gà bằng kim loại; trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị A 01 két sắt nhãn hiệu Hòa Phát đã qua sử dụng, bị cạy phá hư hỏng (các vật chứng trên có đặc điểm theo theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29-4-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố H).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.842.500 (một triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận D;
- VKSND TP H;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- PV06, PC 10 Công an TP H;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; bị hại;
- Trại tạm giam Công an TP H
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- TAND TP H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Quang Trung